TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày:06-9-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 798/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 900/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Lệ C, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Phan Đình T, sinh năm 1981
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lệ C trình bày:

Chị và anh Phan Đình T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND

xã P, thị xã Đ vào năm 2021. Sau kết hôn vợ chồng chị sống cùng với cha mẹ chị, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi sinh con thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, anh T không lo làm ăn, tiền bạc làm ra chỉ lo cho bản thân anh T và do anh T thường xuyên uống rượu. Giữa chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng phần ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị C có 01 con chung tên Phan Thu Ánh N, sinh ngày 15/9/2021, hiện nay chị C đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Đình T trình bày: Anh đồng ý ly hôn, các nội dung khác anh không trình bày ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Lệ C được ly hôn anh Phan Đình T; giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Lệ C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phan Đình T ở thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Phan Đình T đã được triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Lệ C và anh Phan Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã P, do vậy quan hệ hôn nhân

giữa chị C và anh T là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do anh T không lo làm ăn, tiền bạc làm ra chỉ lo cho bản thân. Về phía anh T cũng thống nhất ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị C có 01 con chung tên Phan Thu Ánh N, sinh ngày 15/9/2021 , hiện nay chị C đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị C khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Huỳnh Thị Lệ C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Lệ C được ly hôn anh Phan Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Thu Ánh N, sinh ngày 15/9/2021 cho chị Huỳnh Thị Lệ C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phan Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị C khai không có.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Lệ C phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004183 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hồng Mỹ
